



**DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA HOÀN THÀNH HỌC PHÍ HỌC KỲ 2
NĂM HỌC 2021 - 2022 - KHOA KINH DOANH - QUẢN LÝ - LUẬT**

(Đính kèm Thông báo số 756 /TB-BVU ngày 26/01/2022 của Trường Đại học BR-VT)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Học phí HK2
1	18033357	Lại Vũ Văn An	28/07/2000	DH19QS	12,500,000
2	19033837	Trần Huỳnh Phúc An	03/03/2001	DH19TN	13,860,000
3	18032784	Nguyễn Thiên Ân	26/11/2000	DH18QS	1,875,000
4	18032892	Nguyễn Tú Anh	18/04/2000	DH18DN	2,040,000
5	18033403	Trương Thị Lan Anh	13/11/2000	DH18TN	5,790,000
6	20034850	Nguyễn Thị Lan Anh	07/04/2002	DH20KT	11,250,000
7	20036043	Đào Thu Anh	25/12/2002	DH20KT	6,470,000
8	20035296	Nguyễn Đoàn Tuấn Anh	19/10/2002	DH20QG	8,915,000
9	19034434	Nguyễn Thị Phương Anh	26/09/2001	DH19DN	3,750,000
10	19033721	Dương Trí Bảo	15/10/2001	DH19LG1	6,250,000
11	19034657	Nguyễn Gia Bảo	03/08/2001	DH19LG2	15,275,000
12	19034092	Trịnh Nguyễn Gia Bảo	06/03/2001	DH19QG	7,500,000
13	19034321	La Gia Bảo	02/05/2000	DH19QG	9,375,000
14	19034124	Trần Văn Báu	03/06/2001	DH19DN	8,900,000
15	18033215	Nguyễn Huỳnh Kim Châu	26/07/2000	DH18QS	1,875,000
16	20035227	Phùng Phúc Châu	01/12/2002	DH20DN	8,915,000
17	20035051	Đào Công Chính	23/01/2002	DH20QG	7,695,000
18	20035541	Nguyễn Hồng Chung	19/09/2002	DH20LG2	11,250,000
19	20035788	Nguyễn Thành Công	20/08/1999	DH20LG1	7,500,000
20	15031241	Nguyễn Mạnh Cường	17/11/1997	DH15DN	1,360,000
21	19034298	Huỳnh Vương Quốc Cường	16/01/2001	DH19LG1	3,750,000
22	19034582	Hồ Văn Cường	06/05/2001	DH19QS	5,625,000
23	18033347	Trần Hoàng Quang Đại	03/03/2000	DH18DN	5,165,000
24	16031299	Phạm Thành Danh	15/05/1998	DH16QS	1,875,000
25	20035392	Trương Nguyễn Công Danh	02/02/2002	DH20QG	9,375,000
26	19033873	Quách Thành Đạt	03/04/2001	DH19DN	8,900,000
27	19034663	Trương Cao Đạt	12/09/2001	DH19DN	9,525,000
28	19034762	Nguyễn Tuấn Đạt	28/05/1996	DH19LG2	1,360,000
29	19033911	Đoàn Duy Đạt	06/09/2001	DH19QG	10,735,000
30	20035762	Bùi Tiến Đạt	25/02/1998	DH20DN	10,790,000
31	20034912	Bùi Ngọc Đạt	09/10/2002	DH20LG1	10,000,000
32	18032799	Lâm Hồng Diễm	02/07/2000	DH18KC	1,250,000
33	20035741	Lê Nguyễn Ngọc Diệp	09/12/2002	DH20DN	10,790,000
34	19033952	Phan Thị Xuân Diệu	15/01/1983	DH19KC	6,120,000
35	16031150	Nguyễn Tuyết Đình	14/12/1998	DH16KC	1,875,000
36	19034562	Lê Văn Đông	05/01/2001	DH19QG	11,415,000
37	19034625	Đàm Trung Đức	20/05/2000	DH19QG	10,085,000
38	20035487	Phạm Thùy Dung	07/11/2002	DH20QS	8,750,000
39	19034608	Hồ Thùy Dương	16/07/2001	DH19KC	10,000,000
40	19034850	Nguyễn Huỳnh Thuý Dương	30/07/2001	DH19LU	13,125,000
41	19034483	Nguyễn Đức Duy	01/08/2001	DH19TN	13,290,000
42	20035948	Nguyễn Minh Duy	07/06/2002	DH20LG1	4,375,000
43	20034948	Phạm Khánh Duy	25/07/2001	DH20LK	11,360,000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Học phí HK2
44	20035281	Lê Mỹ	Duyên	20/11/2002	DH20KC	11,250,000
45	20035898	Hoàng Lê Von	Ga	03/08/2002	DH20LG1	10,000,000
46	20035507	Nguyễn Ngọc Trúc	Giang	17/10/2002	DH20KC	10,735,000
47	20035141	Phạm Thị Trúc	Giang	23/06/2002	DH20LG1	1,360,000
48	16031070	Trần Thanh	Hà	26/08/1998	DH16QS	1,875,000
49	18033070	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	23/12/1999	DH18DN	3,750,000
50	20035897	Hoàng Lê Hồng	Hà	03/08/2002	DH20LG2	10,000,000
51	19050018	Nguyễn Thanh	Hà	09/03/1992	DT19KT2	5,440,000
52	16031454	Nguyễn Thị Kim	Hằng	17/02/1998	DH18DN	7,190,000
53	20035419	Lê Minh	Hằng	09/10/2002	DH20KC	7,500,000
54	20035934	Lê Thị Mỹ	Hạnh	03/07/2002	DH20LG2	9,540,000
55	20036035	Nguyễn Nhật	Hào	28/04/2001	DH20LG1	13,455,000
56	20036035	Nguyễn Nhật	Hào	28/04/2001	DH20LG1	1,183,200
57	18033945	Trương Bùi Phúc	Hậu	13/06/2000	DH18QS	3,750,000
58	19033974	Nguyễn Phúc	Hậu	01/10/2001	DH19QG	9,375,000
59	15031377	Phan Thu	Hiền	03/11/1996	DH16QS	1,000,000
60	18033970	Trần Thị	Hiền	04/11/2000	DH18KC	7,040,000
61	18033264	Phạm Thị Thu	Hiền	26/09/2000	DH18KT	1,875,000
62	20035318	Trần Quang	Hiền	25/03/2002	DH20DN	8,750,000
63	20035562	Nguyễn Ngọc	Hiền	30/04/2002	DH20QS	8,750,000
64	20034759	Đỗ Thị Thu	Hiền	11/09/2000	DH20TN	8,750,000
65	18032915	Hà Thế	Hiệp	01/08/1998	DH18KQ	4,650,000
66	17032206	Nguyễn Đào Trung	Hiếu	29/12/1999	DH17DN1	1,250,000
67	18033723	Mai Tấn	Hiếu	24/01/2000	DH18LG2	1,875,000
68	19034185	Đỗ Trung	Hiếu	12/05/2001	DH19LG1	10,625,000
69	19034817	Trần Đức	Hiếu	04/04/2001	DH19TN	10,625,000
70	20035003	Trần Trung	Hiếu	12/12/2002	DH20TN	1,290,000
71	19034492	Đặng Quỳnh	Hoa	01/09/2001	DH19QG	8,125,000
72	17032117	Vũ Nhật	Hoàng	26/10/1999	DH17LG	4,650,000
73	19033787	Hứa Huy	Hoàng	21/01/1998	DH19TN	1,250,000
74	20034817	Đào Xuân	Hoàng	07/09/2001	DH20LG2	9,375,000
75	14020021	Nguyễn Thị Kim	Hồng	03/05/1996	CD15DN	1,250,000
76	20034991	Nguyễn Trọng	Huế	13/04/2002	DH20LG1	1,875,000
77	19034750	Trần Thị Bạch	Huệ	18/08/1993	DH19LG2	1,875,000
78	20035886	Nguyễn Hữu	Huệ	22/02/2002	DH20QS	8,915,000
79	20035683	Nguyễn Mạnh	Hùng	14/12/2002	DH20QS	6,875,000
80	20035868	Trần Gia	Hưng	14/05/2002	DH20LG1	11,250,000
81	19034086	Nguyễn Quỳnh	Hương	08/02/2001	DH19LG1	9,375,000
82	19033918	Nguyễn Thị Thu	Hương	12/04/2001	DH19TN	10,625,000
83	20034945	Nguyễn Thị	Hương	14/08/2002	DH20TN	8,750,000
84	19034016	Nguyễn Hoàng Ngọc	Hướng	10/08/2001	DH19DN	12,025,000
85	18033069	Nguyễn Văn	Hường	02/09/1999	DH18DN	5,625,000
86	19050016	Nguyễn Thị	Hường	24/09/1991	DT19KT2	5,440,000
87	19030005	Nguyễn Đỗ Đình	Huy	31/03/1998	DH19DN	9,525,000
88	19033878	Lê Đỗ Hoàng	Huy	27/11/2000	DH19DN	15,775,000
89	19034481	Hoàng Văn	Huy	21/06/2001	DH19QG	9,375,000
90	20034958	Sơn Gia	Huy	28/01/2002	DH20QG	11,250,000
91	18032786	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	01/10/2000	DH18DN	3,750,000
92	20035564	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	08/04/2002	DH20KT	11,360,000
93	20035165	Nguyễn Thị	Huyền	05/02/2002	DH20LG1	6,250,000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Học phí HK2
94	20035874	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	04/02/2002	DH20LG1	6,250,000
95	18033136	Đặng Minh	Hy	18/10/2000	DH18LG1	1,250,000
96	18033452	Nguyễn Văn	Khải	08/01/2000	DH18LG1	3,125,000
97	18034077	Đinh Bảo	Khang	19/01/2000	DH19LG2	7,040,000
98	19034482	Trần Thị Mỹ	Khanh	08/09/2001	DH19LG1	10,735,000
99	20035231	Nguyễn Hữu	Khanh	19/01/2002	DH20QG	11,360,000
100	18033118	Nguyễn Đăng	Khương	03/06/1999	DH18DN	1,250,000
101	20035512	Lại Nguyễn Trung	Kiên	04/09/1999	DH20LG2	5,000,000
102	17031480	Trần Anh	Kiệt	10/04/1999	DH17DN1	1,400,000
103	20034802	Lê Trọng	Kiệt	02/07/2002	DH20LG2	5,625,000
104	20035540	Trần Nguyễn Tuấn	Kiệt	24/07/2002	DH20QG	11,250,000
105	17032848	Nguyễn Vũ Xuân	Kỳ	20/01/1997	DH17TN	2,040,000
106	18033030	Lã Thị Ngọc	Lan	12/07/1999	DH18KQ	6,985,000
107	19033809	Đỗ Thị Hoài	Linh	16/09/2001	DH19DN	2,040,000
108	19034687	Vũ Thị Yến	Linh	10/04/2001	DH19QS	10,625,000
109	19034578	Nguyễn Thùy	Linh	20/01/2001	DH19TN	13,860,000
110	20035224	Võ Huỳnh Thảo	Linh	10/06/2002	DH20DN	8,915,000
111	20035182	Đinh Hoàng Khánh	Linh	07/08/2002	DH20LG1	11,250,000
112	20035459	Nguyễn Diệu	Linh	21/12/2002	DH20LG2	10,735,000
113	15050033	Ngô Thị Y	Linh	18/06/1981	DV15D1	1,360,000
114	18033076	Trần Thị Thanh	Loan	02/01/2000	DH19LG2	1,250,000
115	18033076	Trần Thị Thanh	Loan	02/01/2000	DH19LG2	2,040,000
116	19034446	Nguyễn Thị Ngọc	Loan	01/02/2001	DH19QS	13,915,000
117	20035855	Lê Hồng	Loan	26/07/2002	DH20LG1	5,000,000
118	20035908	Trần Thị	Loan	08/03/2002	DH20QG	11,250,000
119	20034939	Nguyễn Tấn	Lộc	13/06/2002	DH20QG	11,250,000
120	20035387	Huỳnh Tấn	Lộc	11/07/2002	DH20QG	11,250,000
121	20035203	Đặng Bảo	Long	07/08/2002	DH20LG1	1,250,000
122	19034659	Nguyễn Thị	Luyên	25/07/2001	DH19LG2	1,875,000
123	20035639	Nguyễn Hoàng	Mai	03/08/2002	DH20KT	1,875,000
124	20034784	Nguyễn Ngọc Thảo	Mai	18/10/2002	DH20LG2	3,750,000
125	19050021	Vũ Thị	Mến	01/06/1990	DT19KT2	5,440,000
126	20035107	Lương Vũ Trà	Mi	10/07/2002	DH20DN	12,260,000
127	17032446	Nguyễn Chính	Minh	01/10/1998	DH18DN	11,840,000
128	19033736	Trương Looc Lê	Minh	13/06/2001	DH19DN	13,385,000
129	19034682	Ngô Nhật	Minh	05/07/2001	DH19TN	10,625,000
130	20036021	Lại Thị Duyên	Mơ	25/02/1998	DH20KT	8,455,000
131	18033188	Nguyễn Thụy Trà	My	14/08/2000	DH18DN	5,790,000
132	20035622	Nguyễn Hà	My	17/09/2000	DH20LG2	1,250,000
133	20035061	Vũ Hoàng Uyên Trâm	My	20/05/2002	DH20QG	10,735,000
134	20035972	Nguyễn Thị Hồng	Na	25/02/2002	DH20LG2	11,250,000
135	19034569	Quách Hải	Nam	05/07/2001	DH19DN	12,025,000
136	19034712	Hồ Tuấn	Nam	12/12/1999	DH19DN	13,550,000
137	20035134	Tô Hoàng	Nam	16/10/2002	DH20QG	13,125,000
138	19034083	Trần Thị Tuyết	Nga	29/01/2001	DH19KT	11,875,000
139	20030041	Nguyễn Thị Thúy	Nga	05/05/2001	DH20KC	10,495,000
140	17032766	Nguyễn Thị	Ngà	14/07/1999	DH18KC	1,250,000
141	17031252	Trịnh Thanh	Ngân	18/07/1999	DH17QS	1,250,000
142	18032820	Lê Thị Ngọc	Ngân	13/04/1999	DH18LG1	7,665,000
143	18032977	Phan Thanh	Ngân	10/11/2000	DH19DN	5,790,000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Học phí HK2
144	19034347	Bùi Kim	Ngân	28/11/2001	DH19LU	13,125,000
145	20035956	Phan Kim	Ngân	30/03/2002	DH20KT	11,250,000
146	18033726	Nguyễn Chí	Nghị	07/05/2000	DH18QG	5,110,000
147	20035149	Bùi Trọng	Nghĩa	22/02/2001	DH20LG1	11,250,000
148	20036027	Nguyễn Hữu	Nghĩa	13/06/2001	DH20LG1	15,330,000
149	20036027	Nguyễn Hữu	Nghĩa	13/06/2001	DH20LG1	1,705,200
150	18033125	Lê Hoàng Hồng	Ngọc	05/10/1999	DH18DN	9,065,000
151	18033874	Trần Nguyễn Kim	Ngọc	04/08/2000	DH18TN	1,250,000
152	20030043	Đỗ Hồng	Ngọc	20/04/1997	DH20LG1	13,125,000
153	20034810	Phạm Mai Bảo	Ngọc	16/06/2002	DH20LG1	11,250,000
154	20035207	Nguyễn Thế	Ngọc	15/09/2001	DH20LG1	11,250,000
155	20035582	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	09/09/2002	DH20LG2	8,860,000
156	20035388	Nguyễn Đức	Nguyên	08/02/2002	DH20QG	11,100,000
157	20035188	Phạm Thị Thanh	Nguyên	30/11/2002	DH20QS	8,750,000
158	18032997	Nguyễn Nam Tuyền	Nhật	20/03/1999	DH18LG1	1,875,000
159	20035774	Du Minh	Nhật	03/01/2002	DH20QS	5,000,000
160	18032931	Nguyễn Hoàng Phương	Nhi	10/05/2000	DH18DN	3,125,000
161	18033498	Lê Huỳnh Yến	Nhi	15/12/2000	DH18DN	1,875,000
162	18034017	Nguyễn Phương	Nhi	18/10/2000	DH18DN	1,250,000
163	18033407	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	21/07/2000	DH18KC	4,650,000
164	19034158	Đặng Thanh	Nhi	14/03/2001	DH19LG1	3,125,000
165	20034905	Đàm Tiến Kiều	Nhi	20/03/2002	DH20DN	10,790,000
166	20035863	Nguyễn Hoàng Ái	Nhi	23/05/2002	DH20KT	1,250,000
167	20036026	Huỳnh Tuyết	Nhi	19/02/2002	DH20TN	11,470,000
168	18033324	Nguyễn Dương Quỳnh	Như	20/12/2000	DH18KT	5,625,000
169	19030016	Phạm Thị Huỳnh	Như	24/04/1998	DH19LG1	2,040,000
170	19034370	Nguyễn Tâm	Như	11/07/2001	DH19LG1	9,375,000
171	20035973	Sâm Thụy Bội	Như	02/02/2002	DH20KC	11,250,000
172	20035608	Ngô Thị Hồng	Nhung	12/04/2002	DH20TN	8,750,000
173	19034063	Tạ Hàn	Ni	06/09/2001	DH19DN	10,775,000
174	20034951	Hồ Kiều	Oanh	24/03/2002	DH20KC	11,250,000
175	20035385	Đỗ Thị Hoàng	Oanh	05/03/2002	DH20KC	5,625,000
176	17031555	Trần Thanh	Phát	18/09/1999	DH17DN2	3,125,000
177	19034322	Nguyễn Quang	Phát	13/11/2001	DH19QS	16,335,000
178	20030032	Đỗ Tiến	Phát	03/08/1998	DH20LG1	1,250,000
179	20034823	Phạm Đàm Tấn	Phát	17/03/2002	DH20QG	16,610,000
180	20035164	Nguyễn Thành	Phát	09/11/2002	DH20TN	8,750,000
181	18033349	Mai Yến	Phi	10/01/2000	DH18KC	4,650,000
182	19034528	Phạm Thanh	Phong	05/07/2000	DH19LG1	10,625,000
183	20035916	Đậu Đình	Phong	15/09/2002	DH20QG	11,250,000
184	19033773	Trần Hồng	Phúc	16/12/2001	DH19LG1	1,250,000
185	20035000	Hoàng Huy	Phúc	25/10/2002	DH20LG1	12,610,000
186	20035154	Nguyễn Thanh	Phúc	18/07/2002	DH20QS	6,875,000
187	17032045	Nguyễn Văn	Phụng	19/12/1999	DH17DN2	1,875,000
188	18032855	Bùi Thị	Phương	25/11/2000	DH18DN	1,250,000
189	18033007	Nguyễn Hà	Phương	13/12/1999	DH18DN	1,183,800
190	18033223	Lê Nguyễn Hoàng	Phương	03/03/2000	DH18DN	3,915,000
191	18033659	Phan Như Hoài	Phương	22/09/2000	DH18KC	3,125,000
192	19033997	Tạ Thanh	Phương	25/03/2001	DH19DN	12,025,000
193	19034683	Nguyễn Trúc	Phương	16/09/2001	DH19KC	1,875,000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Học phí HK2
194	18033972	Phạm Thị Thu	Phương	24/09/2000	DH19LG2	3,750,000
195	19033728	Hồng Bích	Phương	28/03/2001	DH19TN	3,125,000
196	20035726	Đỗ Thị Hà	Phương	17/08/2002	DH20TN	8,750,000
197	19034846	Trần Thị	Phượng	31/07/2001	DH19LG2	8,750,000
198	20034909	Nghiêm Minh	Quân	04/05/2002	DH20DN	868,600
199	19034217	Hà Vĩnh	Quý	04/06/2001	DH19DN	1,250,000
200	19034603	Đào Minh	Quý	12/05/2000	DH19LU	15,275,000
201	18030006	Nguyễn Hoàng Kim	Quy	25/01/1998	DH18DN	1,875,000
202	18033190	Nguyễn Hoàng Phương	Quyên	17/12/2000	DH18TN	3,125,000
203	19034623	Ngô Thị Đỗ	Quyên	01/09/2001	DH19TN	7,500,000
204	18033856	Lê Thị	Quỳnh	18/10/2000	DH18DN	2,040,000
205	18033819	Văng Thị Như	Quỳnh	18/09/2000	DH18LG1	1,250,000
206	19034230	Bùi Kim	Quỳnh	23/05/2001	DH19DN	1,360,000
207	20035012	Nguyễn Như	Quỳnh	20/06/2002	DH20KC	11,250,000
208	20035753	Nguyễn Văn	Son	01/06/2002	DH20LG1	11,250,000
209	18034101	Huỳnh	Sỹ	03/01/1998	DH18QG	2,040,000
210	19034233	Nguyễn Thế	Sỹ	30/11/2001	DH19DN	8,900,000
211	18030003	Hà Tấn	Tài	27/11/1994	DH18KQ	3,750,000
212	19034338	Lâm Quốc	Tài	17/01/2001	DH19DN	7,040,000
213	19034572	Đào Nguyễn Đức	Tài	06/04/2000	DH19LG2	10,625,000
214	19033877	Huỳnh Thị Thu	Tâm	16/02/2001	DH19DN	12,815,000
215	20035730	Hồ Thị Ngọc	Tâm	19/08/2002	DH20DN	12,040,000
216	20034267	Nguyễn Trần Xuân	Tâm	22/03/1994	DH20LG1	13,235,000
217	20034978	Trần Chí	Tâm	28/11/2002	DH20LG1	11,250,000
218	20035548	Trần Thị Thanh	Tâm	01/06/2002	DH20LG2	12,610,000
219	20034874	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	10/10/2002	DH20QG	1,250,000
220	16031137	Nguyễn Trọng	Tân	09/04/1998	DH16LG	1,250,000
221	20035293	Đỗ Quang	Thạch	09/05/2002	DH20TN	8,750,000
222	20035092	Phạm Thị	Thanh	15/07/2002	DH20LG1	11,960,000
223	20035669	Vũ Đức	Thành	10/05/2002	DH20LG1	8,915,000
224	18033677	Nguyễn Ngọc	Thanh	22/05/2000	DH18QG	4,375,000
225	19034352	Hồ Ngọc	Thảo	18/05/2001	DH19DN	14,010,000
226	19034166	Lê Thị Thu	Thảo	19/08/2001	DH19KT	3,750,000
227	20035127	Nguyễn Thị Phương	Thảo	06/09/2002	DH20KT	11,250,000
228	20035046	Nguyễn Thị Thu	Thảo	10/09/2002	DH20LG2	7,610,000
229	20035742	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	03/01/2002	DH20TN	8,860,000
230	18033823	Đỗ Ngọc	Thiện	06/10/2000	DH18DN	5,000,000
231	16031703	Lê Công	Thịnh	04/09/1997	DH17DN2	5,000,000
232	19034539	Trương Minh	Thịnh	01/01/2001	DH19LG1	6,875,000
233	20030047	Nguyễn Thụy Ý	Thơ	24/04/2000	DH20LG2	1,875,000
234	20034938	Lương Nguyễn Trí	Thông	17/05/2002	DH20LG2	11,250,000
235	20035611	Nguyễn Minh	Thông	02/08/2002	DH20QG	12,125,000
236	19034149	Bùi Thị Hương	Thu	11/06/2001	DH19TN	11,250,000
237	20035888	Nguyễn Thị Minh	Thu	10/05/2002	DH20DN	9,540,000
238	20035933	Nguyễn Thị Mỹ	Thu	10/03/2002	DH20LK	11,360,000
239	20035813	Nguyễn Đặng Anh	Thư	21/07/2002	DH20QS	10,470,000
240	20035379	Thái Minh	Thuận	21/08/2002	DH20TN	8,750,000
241	18033339	Trần Thị Thanh	Thương	19/09/2000	DH18KT	2,610,000
242	19034570	Trần Hoài	Thương	18/08/2001	DH19TN	10,625,000
243	20035023	Lê Hoài	Thương	18/11/2002	DH20KQ	8,915,000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Học phí HK2
244	18033688	Nguyễn Thị Thúy	12/06/2000	DH18KT	2,040,000
245	20035327	Trần Thị Trang	10/11/2002	DH20LG2	3,750,000
246	19034632	Phan Thị Mai	30/07/2001	DH19KC	5,425,000
247	20035339	Trần Thị Thanh	08/05/2002	DH20KC	11,250,000
248	19050024	Huỳnh Thanh	19/12/1989	DT19KT2	5,440,000
249	18033343	Nguyễn Văn	29/12/2000	DH18LG1	1,875,000
250	18033812	Cù Văn	04/01/2000	DH18TN	1,250,000
251	20035630	Lê Đình Trung	23/07/2001	DH20DN	13,400,000
252	19033672	Cao Thanh	24/11/1996	DH19TN	2,040,000
253	16031297	Vũ Gia	16/06/1998	DH16QS	1,875,000
254	20034902	Trần Vũ	12/12/2002	DH20LG2	8,915,000
255	19033939	Nguyễn Dạ Bảo	28/12/2001	DH19TN	1,875,000
256	20035598	Trương Ngọc Bích	05/06/2000	DH20LG2	9,540,000
257	19034560	Lê Ngọc	09/08/2001	DH19DN	3,125,000
258	20035081	Lê Ngọc Bảo	16/06/2002	DH20DN	13,400,000
259	16031881	Nguyễn Vũ Thùy	04/11/1998	DH16TN	2,585,000
260	18032964	Cao Thị Huyền	03/02/2000	DH18DN	3,750,000
261	19034485	Phạm Thị	19/08/2001	DH19DN	12,650,000
262	20035919	Nguyễn Thị Thu	13/02/2002	DH20QG	11,250,000
263	18033233	Lê Minh	06/12/2000	DH18LG1	1,875,000
264	17032303	Nguyễn Thị Thu	15/07/1999	DH17DN1	1,875,000
265	19034595	Trịnh Thị Tuyết	18/03/2000	DH19LG2	10,625,000
266	20035300	Phạm Thị Tổ	20/04/2002	DH20KT	5,900,000
267	19034277	Nguyễn Thị Tuyết	12/06/2001	DH20QG	5,625,000
268	18033657	Phạm Đức	02/08/2000	DH18LG1	1,875,000
269	20035418	Huỳnh Thị Thanh	24/09/2002	DH20LG2	11,250,000
270	20035953	Trần Thị Thanh	03/04/2002	DH20QS	8,915,000
271	18033540	Mai Quang	29/05/2000	DH18KT	1,360,000
272	18032981	Huỳnh Quốc	01/08/2000	DH18LG1	1,250,000
273	18032812	Trần Quốc	28/08/2000	DH18LG2	3,915,000
274	20035533	Nguyễn Phước	10/10/1995	DH20DN	8,750,000
275	20034877	Huỳnh Minh	17/11/2002	DH20QG	11,250,000
276	20035700	Trịnh Xuân	18/08/2002	DH20DN	10,790,000
277	20035987	Đồng Minh	05/04/2002	DH20QG	11,250,000
278	18033139	Võ Minh	02/01/2000	DH18LG1	1,250,000
279	19033998	Trần Thanh	26/07/2001	DH19DN	10,775,000
280	19034011	Nguyễn Huỳnh Anh	08/09/1996	DH19LG1	9,375,000
281	19033697	Trương Minh	30/01/2000	DH19QS	17,150,000
282	19034794	Trần Thanh	12/03/2001	DH19QS	2,101,200
283	20035951	Phan Anh	19/01/2002	DH20KQ	1,875,000
284	20034827	Nguyễn Trọng	10/12/2002	DH20QG	1,875,000
285	20035273	Văn Hoàng	28/09/2002	DH20QG	10,000,000
286	20036005	Thái Nguyễn Anh	04/11/1999	DH20QG	9,375,000
287	20035511	Lê Anh	12/05/2002	DH20QS	8,750,000
288	20035287	Lê Thanh	21/07/2002	DH20DN	6,250,000
289	19033734	Huỳnh Tân	23/05/2001	DH19QS	3,290,000
290	20035958	Nguyễn Thị Hoài	02/11/2002	DH20QS	8,915,000
291	19033838	Trần Thị	22/05/2001	DH19TN	22,315,000
292	19050022	Huỳnh Thị Hồng	22/08/1989	DT19KT2	2,502,400
293	20034917	Phan Thị Tú	23/02/2002	DH20DN	9,540,000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Học phí HK2
294	18033091	Phùng Thị Hải Vân	20/03/2000	DH18KT	1,250,000
295	20035498	Lê Nguyễn Khánh Vân	21/12/2002	DH20KT	11,250,000
296	20035977	Võ Ngọc Thanh Vi	07/10/2002	DH20LG2	6,250,000
297	19033869	Phạm Quang Vinh	20/04/2001	DH19DN	18,210,000
298	19050020	Nguyễn Hồng Vinh	26/12/1993	DT19KT2	5,440,000
299	19034619	Đào Trường Vũ	18/11/2000	DH19QG	5,790,000
300	19033747	Đỗ Khánh Vũ	20/09/1998	DH19QS	13,180,000
301	16031052	Nguyễn Ngô Tường Vy	11/07/1998	DH16KC	1,250,000
302	18032982	Tạ Phương Thúy Vy	05/07/2000	DH18DN	3,125,000
303	19034855	Nguyễn Thị Khánh Vy	31/01/1998	DH19QS	8,805,000
304	20035022	Nguyễn Thị Nhật Vy	30/09/2002	DH20KC	11,250,000
305	20035715	Lê Nguyễn Hồng Vy	18/01/2002	DH20KC	11,250,000
306	20035416	Đặng Viết Xuân	15/12/2002	DH20QG	11,250,000
307	18032816	Phan Thị Kim Xuyên	18/02/2000	DH18QG	1,875,000
308	19034129	Huỳnh Thị Mai Yên	20/11/2001	DH19KC	3,125,000
309	20034770	Nguyễn Thị Hoàng Yên	07/04/2001	DH20TN	3,750,000

Danh sách này có 309 sinh viên.

